

**THÔNG BÁO
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá số 02/HĐ-DVĐGTS ngày 10/04/2025 giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Xoài.

Căn cứ Phụ lục Hợp đồng số 02/PL-DVĐGTS ngày 16/05/2025 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Xoài với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước.

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước thông báo đấu giá như sau:

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Xoài.

Địa chỉ: đường 9/6, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

3. Tên tài sản và nơi có tài sản

a) *Tài sản đấu giá:* 21 thửa (lô) đất gồm: Cụm M1-4 (gồm 01 thửa); Cụm M1-2 (gồm 06 thửa); Cụm N4-5 (gồm 14 thửa) (Có danh sách chi tiết kèm theo)

- Tổng diện tích 21 lô: 2.937,9 m²

- Loại đất: Đất ở đô thị

- Hạ tầng kỹ thuật: Các thửa (lô) đất đấu giá này đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; Được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia.

(Các thửa đất được thực hiện đấu giá riêng lẻ theo từng thửa)

b) *Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:*

- Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 07/03/2025 của UBND thành phố Đồng Xoài Về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất 24 thửa (lô) đất Cụm M1-2; Cụm M1-4; Cụm N4-4 và Cụm N4-5, Khu Trung tâm hành chính thành phố, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.;

- Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 20/03/2025 của UBND thành phố Đồng Xoài về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 24 thửa (lô) đất Cụm M1-2; Cụm M1-4; Cụm N4-4 và Cụm N4-5, Khu Trung tâm hành chính thành phố, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;



- Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 24 thửa (lô) đất Cụm M1-2; Cụm M1-4; Cụm N4-4 và Cụm N4-5, Khu Trung tâm hành chính thành phố, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

c) Nơi có tài sản: Khu TTHC, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

4. Giá khởi điểm: 25.122.381.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ một trăm hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi một ngàn đồng)

5. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá.

a) Ngày, giờ bắt đầu bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày **20/05/2025**

b) Ngày, giờ kết thúc bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: 17 giờ 00 phút ngày **04/06/2025**

c) Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước - 238 đường Trần Hưng Đạo, P Tân Phú, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

a) Thời gian xem tài sản: Từ ngày **20/05/2025** đến ngày **04/06/2025** (Trong giờ hành chính)

b) Địa điểm xem tài sản: Tại nơi có tài sản. Khách hàng liên hệ bà Phạm Thị Phương Hằng (SĐT: 0961121345) để được hướng dẫn xem tài sản.

7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian đăng ký: Từ 07 giờ 30 phút ngày **20/05/2025** đến 17 giờ 00 phút ngày **04/06/2025**

b) Địa điểm đăng ký: tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước

c) Điều kiện đăng ký: Mọi cá nhân có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được tham gia đấu giá theo Khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016 đều có quyền tham gia đăng ký đấu giá.

- Một người tham gia đấu giá không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản.

- Một người không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

d) Cách thức đăng ký:

- Người đăng ký tham gia đấu giá phải trực tiếp đi đăng ký tại địa điểm đăng ký. Nếu người khác đi đăng ký thay phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước phát hành.

- Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau: Hộ chiếu/CCCD/Thẻ Căn cước

- Văn bản cam kết xem tài sản.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước theo quy định.

Lưu ý: Người đăng ký tham gia đấu giá đăng ký theo từng thửa đất riêng lẻ/từng hồ sơ.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

a) Thời gian tổ chức phiên đấu giá: **09 giờ 30 phút ngày 09/06/2025 (Thứ hai)**

b) Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước .

9. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước.

a) Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 200.000 đồng/hồ sơ

b) Tiền đặt trước: **20%** giá khởi điểm của lô đất

c) Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước.

- Ngày, giờ bắt đầu nộp tiền đặt trước: 07 giờ 30 phút ngày **20/05/2025**

- Ngày, giờ hết hạn nộp tiền đặt trước: 17 giờ 00 phút ngày **04/06/2025**

10. Hình thức, phương thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá.

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

c) Bước giá: 05% giá khởi điểm của từng vòng đấu

d) Số vòng đấu: nhiều vòng cho đến khi không còn người tiếp tục trả giá

11. Việc áp dụng bước giá tại các lần trả giá: Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu giữa những lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề. Mức Bước giá được áp dụng cụ thể cho mỗi vòng đấu là: 05%.

12. Cách ghi phiếu trả giá: Tại phiên đấu giá, ở mỗi vòng đấu, khách hàng tham gia đấu giá được 01 phát phiếu trả giá, khách hàng phải ghi đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu mà Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước đã phát hành.

- Giá trả bằng số và bằng chữ. Giá trả bằng số và bằng chữ phải khớp với nhau, trường hợp không khớp với nhau thì phiếu trả giá không hợp lệ;

- Trường hợp từ vòng đấu số 2 trở đi, khách hàng không có nhu cầu trả giá thêm thì ghi từ “Rút” vào phần Giá trả của phiếu trả giá.

- Mức trả giá hợp lệ:

+ Giá trả hợp lệ của vòng đấu đầu tiên từ mức trả: Tối thiểu bằng giá khởi điểm

+ Giá trả hợp lệ của vòng đấu tiếp theo từ mức trả: Giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề + Bước giá trở lên.



+ Khách hàng không trả giá ở vòng đầu trước hoặc phiếu trả giá không hợp lệ sẽ không được tham gia trả giá ở vòng tiếp theo.

13. Phiếu trả giá hợp lệ, Phiếu trả giá không hợp lệ:

a) Phiếu trả giá hợp lệ

- Mẫu phiếu trả giá do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản phát hành hành (Phiếu được in theo mẫu, có đóng dấu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước ở góc bên trái của phiếu). Nếu người tham gia đấu giá sử dụng phiếu khác là không hợp lệ.

- Mức giá trả hợp lệ phải đúng theo mức quy định tại mục 12 của Thông báo này;

- Phiếu trả giá phải ghi đầy đủ nội dung quy định phiếu trả giá;

- Phiếu trả giá có chữ ký và ghi rõ họ tên của người trả giá;

- Số tiền ghi trong phiếu trả giá phải khớp cả về số và chữ, giá phải trả ghi trong phiếu trả giá ít nhất phải bằng giá tối thiểu phải trả hợp lệ tại vòng đầu đấu giá đó;

- Phiếu trả giá được bỏ vào đúng thùng phiếu và đúng thời gian theo quy định.

b) *Phiếu trả giá không hợp lệ*: Trường hợp giá trả không đáp ứng đủ điều kiện điểm a mục 13 Thông báo này thì giá trả được xem như không hợp lệ.

Khách hàng có nhu cầu xin liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước. Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước - ĐT: 0271.3860216.

Nơi nhận:

- Đăng website;
- Niêm yết;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



GIÁM ĐỐC

Ngô Diên Long

DANH SÁCH CHI TIẾT 21 THỬA ĐẤT TẠI KHU THHC ĐỒNG XOÀI

Tên khu đất	Thông tin thửa đất		Khu vực	Loại đất	Tên đường/Đoạn đường	Vị trí	Phạm vi	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)		
	Số thửa/số lô	Số tờ										Diện tích (m ²)	
Cụm M1-4	Thửa số 13 (lô 8b)	19	150,7	1	ODT	Đường Đoàn Thị Diễm (Toàn tuyến)	1	1	130	12.500.000	1.625.000.000	1.754.375.000	
	Lô số 1	15	142,5	1	ODT		2	20,7	6.250.000	129.375.000			
							1	125	8.600.000	1.075.000.000			
							2	17,5	4.300.000	75.250.000			
							1	125	8.600.000	1.075.000.000			
Lô số 2	15	142,5	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	2	17,5	4.300.000	75.250.000	1.150.250.000		
Cụm M1-2	Lô số 3	15	142,5	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	1	125	8.600.000	1.075.000.000	1.150.250.000	
	Lô số 4	15	142,5	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	17,5	4.300.000	75.250.000			
						Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	125	8.600.000	1.075.000.000			
						Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	17,5	4.300.000	75.250.000			
	Lô số 5	15	142,5	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	2	17,5	4.300.000	75.250.000	1.150.250.000	
	Lô số 6	15	138,0	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1 (giáp 2 đường)	1	120,5	10.320.000	1.243.560.000		
						Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	17,5	5.160.000	90.300.000	1.333.860.000		
	Cụm N4-5	Thửa số 1 (lô 1a)	15	147,8	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1 (giáp 2 đường)	1	135,8	10.320.000	1.401.456.000	1.463.376.000
		Thửa số 2 (lô 1b)	15	138,1	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	12,0	5.160.000	61.920.000		
							Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.142.080.000	
		Thửa số 3 (lô 2a)	15	138,0	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	10,6	4.300.000	45.580.000		
		Thửa số 4 (lô 2b)	15	137,9	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.141.650.000	
Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu							2	10,5	4.300.000	45.150.000			
Thửa số 5 (lô 3a)		15	137,9	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	2	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.141.220.000	
Thửa số 6 (lô 3b)		15	137,8	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	10,4	4.300.000	44.720.000			
						Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.141.220.000		
Thửa số 7 (lô 4a)		15	137,7	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	2	127,5	8.600.000		1.096.500.000	1.140.790.000
	Thửa số 8 (lô 4b)	15	137,6	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	10,3	4.300.000	44.290.000			
						Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	127,5	8.600.000	1.096.500.000			
						Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	10,2	4.300.000	43.860.000			
						Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	127,5	8.600.000	1.096.500.000			
	Thửa số 9 (lô 5a)	15	137,5	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	2	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.139.500.000	
Thửa số 10 (lô 5b)	15	137,4	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	2	9,9	4.300.000	42.570.000				
					Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.139.070.000			

Tên khu đất	Thông tin thửa đất			Khu vực	Loại đất	Tên đường/Đoạn đường	Vị trí	Phạm vi	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	Giá khởi điểm (đồng)
	Số thửa/số lô	Số tờ	Diện tích (m ²)									
Cụm N4-5	Thửa số 14 (lô 7b)	15	137,1	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	1	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.137.780.000
	Thửa số 15 (lô 8a)	15	137,2	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	2	9,6	4.300.000	41.280.000	
	Thửa số 16 (lô 8b)	15	137,3	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	1	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.138.210.000
	Thửa số 17 (lô 9a)	15	137,4	1	ODT	Đường quy hoạch số 4 (Thửa đất hướng Bắc) khu dân cư Trung tâm hành chính thành phố (Đường Nguyễn Hữu	1	2	9,7	4.300.000	41.710.000	
								1	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.138.640.000
								2	9,8	4.300.000	42.140.000	
								1	127,5	8.600.000	1.096.500.000	1.139.070.000
								2	9,9	4.300.000	42.570.000	